TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND THỊ XÃ PHỔ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2018/HSST
Ngày: 19/04/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quý Minh Ánh.

2. Ông Tạ Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiều - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 19/04/2018, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2018/HSST ngày 23/03/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXX ngày 04/04/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1990.

Nơi cư trú: xóm Đông, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; văn hoá: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Ng; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Hà Thị Ng, sinh năm 1989; vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015.

Hiện bị cáo đang tại ngoại, trước đó bị giam giữ từ ngày 27/12/2017 đến ngày 05/01/2018. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Ph; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1978.

Nơi cư trú: xóm Nguyễn Hậu, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Xuân S và bà Tạ Thị T; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Hoàng Thị V, sinh năm 1980; vợ chồng có 05 con chung, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2014.

Hiện bị cáo đang tại ngoại, trước đó bị giam giữ từ ngày 27/12/2017 đến ngày 05/01/2018. Có mặt.

3. Nguyễn Văn L; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1981.

Nơi cư trú: xóm Đông, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; văn hoá: lớp 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1984; vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2008 con nhỏ sinh năm 2012.

Hiện bị cáo đang tại ngoại, trước đó bị giam giữ từ ngày 27/12/2017 đến ngày 30/12/2017. Có mặt.

4. Nguyễn Văn Ch; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1991

Nơi cư trú: xóm Hảo Sơn 2, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; văn hoá: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Văn V và bà Hoàng Thị H; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1994, vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016.

Hiện bị cáo đang tại ngoại, trước đó bị giam giữ từ ngày 27/12/2017 đến ngày 30/12/2017. Có mặt.

5. Trần Văn D; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1991.

Nơi cư trú: xóm Khe Vàng 3, xã Phú Đô, huyện Phú Lương, Thái Nguyên.

Dân tộc: Sán chí; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; văn hoá: lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Trần Văn Đ và bà Dương Thị Th; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Hoàng Thị Minh, sinh năm 1990; vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2011

Hiện bị cáo đang tại ngoại, trước đó bị giam giữ từ ngày 27/12/2017 đến ngày 30/12/2017. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Đồng Văn Th, sinh năm 1994; Nơi cư trú: xóm Vàngg, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Trần Quang H, sinh năm 1971; Nơi cư trú: xóm Đông, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 27/12/2017, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên phát hiện bắt quả tang tại chỗ ở của anh Nguyễn Văn M (Sinh năm 1989; trú tại: xóm Đông, xã Tân Hương, Phổ Yên, Thái Nguyên) có 05 đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh ba sâm, được thua bằng tiền. Các đối tượng tham gia đánh bạc bị bắt quả tang gồm: Nguyễn Văn M (chủ nhà), Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ch và Trần Văn D.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 10.900.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu cói đã qua sử dụng.

Tạm giữ trên người Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng; Nguyễn Văn Ph 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh da trời, Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu trắng, Trần Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7, màu đen và trên người Nguyễn Văn Ch 01 điện thoại Nokia cùng số tiền 6.300.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 27/12/2017, sau khi ăn cơm, uống rượu và hát Karaoke tại nhà anh Nguyễn Văn C (là anh trai của M). Ph, L, Ch, D rủ nhau sang tầng 2 nhà M để đánh bạc dưới hình thức đánh sâm, được thua bằng tiền, được một lúc thì M về và tham gia cùng.

Hình thức đánh cụ thể như sau: Bộ bài 52 lá bài được chia cho mỗi người chơi 10 lá, còn lại 02 lá để ở giữa và không sử dụng đến. Thứ tự đánh từ phải qua trái (theo hướng ngược chiều kim đồng hồ), từ thấp đến cao không phân biệt đồng chất, đồng màu. Các lá bài được quy ước theo thứ tự từ thấp đến cao là từ 3 - 10 theo thứ tự số tự nhiên, tiếp đến là J, Q, K, A và cao nhất là 2. Khi đánh bài, người có lá bài cao hơn sẽ chặn được người đánh lá bài thấp hơn và được đánh tiếp. Nếu ai hết bài trước thì người đõ sẽ thắng. Những người còn lại phải trả cho người thắng số tiền tương ứng với số lá bài đang cầm trên tay với mức quy ước 10.000 đồng/1 lá bài. Ngoài ra, người chơi còn quy ước về việc báo sâm cụ thể như sau: Nếu trên bài người chơi có cùng các lá bài màu đỏ (hoặc màu đen) thì được coi là sâm màu, nếu trên bài người chơi có 05 đôi bài thì được coi là sâm đôi, nếu trên bài người chơi có các lá bài nối tiếp nhau cho đến hết bài thì được coi là sâm dây, nếu trên bài người chơi có 04 lá bài 2 thì được coi là sâm ưu tiên. Khi có người báo sâm thì những người chơi còn lại phải trả cho người báo sâm mỗi người là 200.000 đồng.

Số tiền khi tham gia đánh bạc được các bị cáo sử dụng như sau: M có 1.400.000 đồng, sau đó cho D vay 1.000.000 đồng và sử dụng số tiền 400.000 đồng còn lại để đánh bạc. Ph mang theo 4.400.000 đồng, sử dụng 1.900.000 đồng để đánh bạc, còn lại 2.500.000 đồng, Ph vẫn để trong túi quần và không sử dụng vào việc đánh bạc nhưng đã tự nguyện bỏ ra chiếu bạc khi Cơ quan Công an bắt quả tang. L có 4.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại 3.000.000 đồng L vẫn để trong túi áo ngực và không sử dụng vào việc đánh bạc nhưng đã tự nguyện bỏ xuống chiếu bạc khi Cơ quan Công an

bắt quả tang. Ch có 7.000.000 đồng, sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, còn lại 6.300.000 đồng Ch để trên người, sau đó đã Cơ quan Công an tạm giữ khi bắt quả tang. D có 350.000 đồng, sau đó vay thêm của M 1.000.000 đồng và sử dụng tổng số tiền 1.350.000 đồng để đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ 00 phút cùng ngày 27/12/2017 thì bị tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Bản cáo trạng số 33/KSĐT ngày 20/03/2018 của Viện kiểm sát nhân nhân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ch, Trần Văn Dg về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã đề nghị mức hình phạt:

* Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1và khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 BLHS, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ch, Trần Văn D mỗi bị cáo từ **3 - 6** tháng tù nhưng cho hưởng án treo; **12** tháng thử thách.

* *Hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 3 Điều 248: Phạt các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn Ch mỗi bị cáo từ **5 - 6** triệu nộp Ngân sách nhà nước.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước **5.400.000**đồng tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52; 01 chiếu cói đã qua sử dụng

+ Tạm giữ của Nguyễn Văn Ch số tiền 6.300.000đ; của Nguyễn Văn Ph số tiền 2.500.000đ; của Nguyễn Văn L số tiền 3.000.000đ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra quá trình bắt quả tang còn tạm giữ của các bị cáo Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng; Nguyễn Văn Ph 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh da trời, Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu trắng, Trần Văn Dg 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 màu đen và trên người Nguyễn Văn Ch 01 điện thoại Nokia quá trình điều tra xác định các bị cáo không dùng vào việc liên lạc để đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo quản lý, sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo đều không tranh luận gì thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng của các bị cáo hứa sửa chữa và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do dó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm gây án.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ, ngày 27/12/2017, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà Nguyễn Văn C (là anh trai ruột của M). Các bị cáo Ph, L, Ch, D rủ nhau sang tầng 2 nhà ở của Nguyễn Văn M thuộc xóm Đông, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên để đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây, được thua bằng tiền, đánh được một lúc thì M về và tham gia chơi. Các bị cáo M, L, Ch, Ph, D đánh bạc đến 16 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên phát hiện , bắt quả tang thu giữ tang vật gồm: Thu trên chiếu bạc 5**.400.000đ** (tiền ngân hàn g nhà nước Việt Nam) trên chiếu bạc là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc; **3.000.000đ** Lâm để trong túi áo ngực và **2.500.000đ** của Phẩm để trong túi quần khi bắt quả tang do sợ hãi đã tự nguyện lấy ra để trên chiếu bạc khi thu giữ; 01 bộ bài tú lơ khơ 35 quân; Ngoài ra còn tạm giữ số tiền **6.300.000đồng** của Nguyễn Văn Ch (để trong ví Ch khai không dùng vào việc đánh bạc). Do đó xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là **5.400.000đ** (năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Hành vi, ý thức của các bị cáo Nguyễn Văn Mh, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn Ch, Trần Văn D phạm vào tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, nhưng căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và Công văn số 04/TANDTC-PC hướng dẫn áp dụng Bộ luật

hình sự năm 2015 " *về việc thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 100/2015/QH13...*"

Tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, quy định: *"... Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn... và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành"*.

Như vậy, tội phạm *"Đánh bạc"*quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 tương ứng về tội danh *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên về tiền hay hiện vật có trị giá tối thiểu trong khung hình phạt đối với tội này quy định tại khoản 1 Điều 248 là 2.000.000đ, còn tiền hay hiện vật có trị giá tối thiểu trong khung hình phạt đối với tội này quy định tại khoản 1 Điều 321 là 5.000.000đ. Ngoài ra khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ " ... 03 tháng đến 03 năm" còn khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 có khung hình phạt " .... từ sáu tháng đến ba năm". Từ việc phân tích và so sánh như trên, cần áp dụng hình phạt đối với các bị cáo theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, áp dụng Điều 248 BLHS năm 1999 để xét xử đối với các bị cáo.

Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng".

[3] Xét tính chất của vụ án thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước, hành vi tính chất mức độ phạm tội không lớn, số lượng tiền và hiện vật các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không nhiều, nên các bị cáo đều giữ vị trí và vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Xét nhân thân các bị cáo thấy: Các bị cáo đều M, Ph, Ch, D đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người lao động thuần tuý, nhưng không tu dưỡng rèn luyện bản thân, trái lại vì lòng tham, mong muốn kiếm tiền một cách bất chính đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L năm 2005 đã bị Công an thành phố Thái Nguyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Số 103/QĐ ngày 28/05/2005 mức phạt 1.000.000đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo đã thi hành khoản tiền phạt tại Biên lai số 0017004 ngày 06/06/2005 đến nay đã hơn 13 năm. Căn cứ vào tiểu mục b9, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ – HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo thì tiền sự của bị cáo Lâm đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trước cơ quan điều tra và tại phiên toà công khai hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình, nên cho các bị cáo được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Ngoài ra các bị cáo đều có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền nơi cư trú xác nhận bảo lãnh nên cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Nhận định của Hội đồng xét xử khi lượng hình, xét thấy: Để đảm bảo kỷ cương pháp luật đồng thời góp phần đấu tranh, đẩy lùi tình trạng phạm tội có chiều hướng gia tăng trên địa bàn. Cần phải có bản án nghiêm khắc đối với các bị cáo, tuy nhiên sau khi cân nhắc, xem xét toàn bộ diễn biến, tính chất, mức độ ,hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy các bị cáo đánh bạc với quy mô không lớn, tự phát, các bị cáo đều là người lao động thuần túy, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Nên có căn cứ chấp nhận lời thỉnh cầu của các bị cáo, áp dụng Điều 60 BLHS, cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[8] *Hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS, phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách Nhà nước.

[9] *Về vật chứng vụ án thu giữ:*

- Đối với số tiền 6.300.000đ thu giữ của Nguyễn Văn Ch; 2.500.000đ thu giữ của Nguyễn Văn Ph; 3.000.000đ thu giữ của Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền là 5.400.000đ, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, xét cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Pháp luật.

Ngoài ra trong khi bắt quả tang Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ch và Trần Văn Dg về hành vi "Đánh bạc", Cơ quan Công an còn bắt quả tang 05 đối tượng khác đang đánh bạc dưới hình thức đánh "ba cây", được thua bằng tiền tại nhà M. Tuy nhiên, việc các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà Mạnh không được sự đồng ý của M, M không biết các đối tượng trên đánh bạc và M cũng không được hưởng lợi gì từ việc các đối tượng đánh bạc nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý bằng vụ án khác.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Mh, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn Ch, Trần Văn D phạm tội *"Đánh bạc"*.

1. *Hình phạt chính*:

* Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 BLHS năm 1999, xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn M **6** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Văn L **3** (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12** (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Ph **3** (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12** (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Ch **3** (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12** (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Trần Văn D **3** (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12** (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn L cho Uỷ ban nhân dân xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn Ch cho Uỷ ban nhân dân xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn D cho Uỷ ban nhân dân xã Phú Đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ khoản 3 Điều 248 BLHS năm 1999. Phạt các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn Ch, Trần Văn D mỗi bị 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đồng 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn Ch số tiền 6.300.000đ; của Nguyễn Văn Ph số tiền 2.500.000đ; của Nguyễn Văn L số tiền 3.000.000đ để đảm bảo thi hành án (*Tại Uỷ nhiệm chi số 48 lập ngày 05/04 /2018).*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân; 01 chiếu cói đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên lập ngày 05/04/2018).

4. *Án phí*: Căn cứ các Điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

*** Nơi nhận:**
- Toà án tỉnh Thái Nguyên
- VKS tỉnh TN
- Sở Tư Pháp TN
- VKS thị xã Phổ Yên
- THADS thị xã Phổ Yên
- Công an thị xã Phổ Yên
- UBND các xã Tiên Phong, Tân Hương, PY
- UBND xã Phú Đô,huyện Phú Lương, TN
- Các bị cáo
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Mạnh Toàn